

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 155/QĐ-PTTHII ngày 30/06/2017
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

Tên ngành, nghề:	Tin học ứng dụng
Mã ngành, nghề:	6480206
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo:	2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:**1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo sinh viên trở thành kỹ sư thực hành ngành *Tin học ứng dụng*, có trình độ chuyên môn và kỹ năng thực hành chuyên nghiệp, có năng lực phát triển và khả năng tiếp cận kịp thời với sự phát triển của tin học nói chung và tin học truyền thông đa phương tiện nói riêng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:**1.2.1. Về phẩm chất**

Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu biết lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc Việt Nam; nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng như vai trò, vị trí của ngành Tin học ứng dụng đối với sự phát triển của đất nước.

Có lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, giản dị, cần cù, trung thực và có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần làm chủ tập thể, yêu ngành, yêu nghề, hăng say học tập và rèn luyện.

Hiểu được vị trí và trách nhiệm trong công tác được phân công.

1.2.2. Về kiến thức

Nắm vững một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, có trình độ anh văn cơ bản, anh văn chuyên ngành Tin học truyền thông đa phương tiện. Bên cạnh đó sinh viên cũng cần nắm bắt một số kiến thức về khoa học xã hội như pháp luật đại cương, vai trò của hệ thống phát thanh truyền hình và nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực trong lĩnh vực phát thanh truyền hình.

Hiểu và trình bày được quy trình sản xuất chương trình phát thanh, quy trình sản xuất chương trình truyền hình.

1.2.3. Về kỹ năng

Khai thác sử dụng các phần mềm biên tập âm thanh, hình ảnh trong công tác sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình.

Nắm vững kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, các phần mềm thiết kế như: kỹ thuật lập trình, cơ sở dữ liệu, Photoshop, Illustrator, đồ họa 3D, thiết kế lập trình web, v.v.

Khai thác, sử dụng và vận hành các thiết bị quay camera.

Kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề.

Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

1.2.4. Về thái độ

Có lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp và được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành ngành *Tin học ứng dụng*, sinh viên có khả năng làm việc tại các đài phát thanh truyền hình, các công ty truyền thông, công ty phần mềm, các công ty lắp ráp và phân phối thiết bị tin học; quản trị mạng tại các công ty và xí nghiệp; giảng dạy tin học, v.v.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học:	28 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	2.025 giờ
- Khối lượng các môn học chung:	405 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn:	1.620 giờ
- Khối lượng lý thuyết:	540 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1.355 giờ
- Kiểm tra:	130 giờ
- Thời gian khóa học:	2 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung: 22 tín chỉ					
1	Chính trị	6	90	60	24	6
2	Pháp luật	2	30	21	7	2
3	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
4	Giáo dục Quốc phòng và An	5	75	58	13	4

	ninh					
5	Tin học	2	60	0	56	4
6	Anh văn	3	60	30	26	4
7	Nhập môn PTTT	2	30	26	0	4
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề: 60 tín chỉ					
II.1	Môn học cơ sở	24				
1	Toán	3	60	30	26	4
2	Anh văn chuyên ngành	4	90	30	54	6
3	Kiến thức cơ bản về truyền hình	2	30	26	0	4
4	Kỹ thuật lập trình	3	75	15	54	6
5	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	75	15	54	6
6	Cơ sở dữ liệu	3	75	15	54	6
7	Audio số và video số	2	45	15	26	4
8	Thể hiện phân cảnh kịch bản bằng hình	2	45	15	26	4
9	Mỹ thuật ứng dụng	2	45	15	26	4
II.2	Môn học chuyên môn ngành, nghề	30				
1	Illustrator	2	45	15	26	4
2	Đồ họa ứng dụng	2	45	15	26	4
3	Kỹ xảo truyền hình	2	45	15	26	4
4	Ứng dụng tin học trong phát thanh	4	90	30	54	6
5	Ứng dụng tin học trong truyền hình	3	75	15	54	6
6	Thiết kế web	3	75	15	54	6
7	Đồ họa 3D	3	75	15	54	6
8	Thực tập tốt nghiệp tại trường	5	225	0	220	5
9	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	6	270	0	265	5
II.3	Môn học tự chọn	6				
1, 2	Môn học tự chọn A, B	4	90	30	52	8
	- Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng	2	45	15	26	4
	- Toán rời rạc	2	45	15	26	4
	- Nhiếp ảnh	2	45	15	26	4
	- Hình họa - Vẽ kỹ thuật	2	45	15	26	4
	- Kỹ thuật hoạt hình	2	45	15	26	4
	- Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	45	15	26	4
	- Thiết kế mạng	2	45	15	26	4
	- Lập trình quản lý	2	45	15	26	4
	- Mạng máy tính	2	45	15	26	4

	- Dàn trang báo điện tử	2	45	15	26	4
	- Phân tích tác phẩm điện ảnh - truyền hình	2	45	15	26	4
	- Thiết kế truyền thông và quảng cáo	2	45	15	26	4
	- Kỹ năng thể hiện kịch bản phim	2	45	15	26	4
3	Môn học tự chọn C	2	45	15	26	4
	- Quay camera	2	45	15	26	4
	- Thiết kế ấn phẩm văn phòng và hệ thống nhận diện thương hiệu	2	45	15	26	4
	- An toàn mạng	2	45	15	26	4
	- Cài đặt và quản trị mạng	2	45	15	26	4
Tổng cộng		82	2025	540	1355	130

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

Giảng dạy sáu môn học: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Tin học và Anh văn theo chương trình môn học của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Giảng dạy môn học Nhập môn Phát thanh - Truyền hình theo chương trình môn học của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa sẽ được công bố trước mỗi năm học căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành cho sinh viên theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

Sinh viên khóa 2016 trở về trước nếu còn nợ học phần Nhập môn lập trình, Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng, Toán rời rạc có thể học một môn học tự chọn A hoặc B để thay thế.